TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 302/2019/QĐST-HNGĐ	*Bạc Liêu, ngày 30 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 441/2019/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện V, tỉnh C.

Bị đơn: Anh Lâm Minh D, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số 137/4, ấp X, xã H, thành phố L, tỉnh B.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh T và anh Lâm Minh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể T sau:

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh T và anh Lâm Minh D.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Lâm Minh D thống nhất xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Lâm Minh D thống nhất xác định anh, chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Minh T và anh Lâm Minh D thống nhất xác định anh, chị không nợ ai và không ai nợ anh, chị nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Minh T phải chịu 150.000 đồng. Chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006278 ngày 22/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Chị T được hoàn lại số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án thành phố Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP.Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- UBND xã H, TP. L;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Minh Tân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU** Số: 163/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *TP. Bạc Liêu, ngày 18 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 254/2018/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn T Ý**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số 76/377G, hẻm 5, khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông **Võ Bảo Trân**, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 76/377G, hẻm 5, khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn T Ý và ông Võ Bảo Trân.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể T sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn T Ý và ông Võ Bảo Trân có 01 người con chung tên Võ Minh Anh, sinh ngày 28/10/2016, hiện cháu Anh đang sống chung cùng bà Ý và ông Trân.

Giao cháu Võ Minh Anh cho bà Nguyễn T Ý trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Võ Bảo Trân có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn T Ý không yêu cầu ông Võ Bảo Trân cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn T Ý và ông Võ Bảo Trân thống nhất xác định ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ: Bà Nguyễn T Ý và ông Võ Bảo Trân thống nhất xác định ông bà không nợ ai và không ai nợ ông bà nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn T Ý tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Ý đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008296 ngày 27/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng, bà Nguyễn T Ý được hoàn lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP.Bạc Liêu;
- CC THA TP. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- UNND xã (phường) nơi ĐKKH.

THẨM PHÁN

Trần Minh Tân